

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Bờ Tây Hồ trung tâm (đợt 2), thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 447/TTr-STNMT ngày 07 tháng 12 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 254/TB-HĐTĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Bờ Tây Hồ trung tâm (đợt 2), thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.



✓

1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Địa chỉ khu đất: Tổ dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9 phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp Hồ trung tâm;

+ Phía Tây: Giáp đường Ngô Mây, đường nhựa và giáp khu dân cư;

+ Phía Bắc: Giáp đường Phan Bội Châu (đường vào Lâm trường Nghĩa Tín);

+ Phía Nam: Giáp đường Tổng Duy Tân.

- Phạm vi khu đất: Các thửa đất nằm xen kẽ với các thửa đất đã xác định giá tại phương án đợt 1 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019; trải dài dạng tuyến theo hướng Nam đến Bắc, với chiều dài khoảng 2,5 km, bắt đầu từ trục đường bê tông đầu nối đường Lý Tự Trọng (gần suối Đắk Nông) kéo dài dọc theo đường Ngô Mây và đường vào thôn Nghĩa Bình đến đường Phan Bội Châu; song song với khu đất dự án về phía Tây là tuyến giữa đường Tôn Đức Thắng; về phía Đông là Hồ trung tâm và khu vực đất trồng đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Kè bờ Tây, thuộc các mảnh trích đo địa chính số 1, 3, 7, 8 của dự án.

- Tổng diện tích cần xác định giá đất khoảng: 2.033,6 m²/20 thửa. Trong đó:

+ Diện tích đất ở khoảng: 2.000 m²;

+ Diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khoảng: 33,6 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở; đất trồng cây lâu năm.

2. Giá đất cụ thể của dự án

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
I	Đất ở		
1	Tiếp giáp đường Lý Tự Trọng gồm: Thửa đất số 24, 30, 33, 38 thuộc mảnh trích đo địa chính số 07 và thửa đất số 19 thuộc mảnh trích đo địa chính số 07 tiếp giáp đường Ngô Mây đoạn cách đường Lý Tự Trọng dưới 50 m	1.800.000	8.165.000
2	Tiếp giáp đường Phan Bội Châu gồm: Thửa đất số 9, 58 thuộc mảnh trích đo địa chính số 01	744.000	2.524.000
3	Tiếp giáp đường vào thôn Nghĩa Bình (từ ngã 3 Phan Bội Châu đến ngã 3 thôn Nghĩa Bình), Nhóm 1: Đoạn từ ngã 3 đường Phan Bội Châu đến hết thửa 41, tờ bản đồ số 1 gồm: Thửa đất số 38, 44, 55, 56, 57 thuộc	756.000	2.063.000



✓

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	<i>mảnh trích đo địa chính số 01</i>		
4	Tiếp giáp đường đất cụt (đầu nối trục đường thôn Nghĩa Bình) gồm: <i>Thửa đất số 39, 40, 45, 47, 52 thuộc mảnh trích đo địa chính số 03</i>	290.000	2.073.000
5	Tiếp giáp đường bê tông đầu nối đường Ngô Mây gồm: <i>Thửa đất số 16 thuộc mảnh trích đo địa chính số 07</i>	560.000	2.396.000
6	Đất ở nằm liền kề phía sau các nhóm thửa đất tiếp giáp đường, Nhóm 1 gồm: <i>Thửa đất số 13 thuộc mảnh trích đo địa chính số 8 và thửa đất số 40 thuộc mảnh trích đo địa chính số 7 (Không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu của thửa đất)</i>	-	1.388.000
II	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông đầu nối đường Ngô Mây gồm: <i>Thửa đất số 16 thuộc mảnh trích đo địa chính số 07</i>	144.000	725.000

(có phụ lục giá đất cụ thể kèm theo)

Điều 2.

1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTT, KTN(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên


PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ
DỰ ÁN ĐƯỜNG BỜ TÂY HỒ TRUNG TÂM (ĐỢT 2)
 (Kèm Quyết định số ~~1841~~ 1841/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của
 UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Thửa đất số	Mảnh trích đo địa chính	Mục đích sử dụng đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)		Ghi chú
				Đất ở	Đất cây lâu năm	
I Tiếp giáp đường Lý Tự Trọng						
1	24	7	ODT + CLN	8.165.000	Giá đất cụ thể được áp dụng theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh	
2	30	7				
3	33	7				
4	38	7				
5	19	7				
II Tiếp giáp đường Phan bội Châu						
1	9	1	ODT + CLN	2.524.000	Giá đất cụ thể được áp dụng theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh	
2	58	1				
III Tiếp giáp đường vào Nghĩa Bình (từ ngã 3 Phan Bội Châu đến ngã 3 thôn Nghĩa Bình) Nhóm 1						
1	38	1	ODT + CLN	2.063.000	Giá đất cụ thể được áp dụng theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh	
2	44	1				
3	55	1				
4	56	1				
5	57	1				
IV Tiếp giáp đường đất cụt (đầu nối trục đường thôn Nghĩa Bình).						
1	39	3	ODT + CLN	2.073.000	Giá đất cụ thể được áp dụng theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh	
2	40	3				
3	45	3				
4	47	3				
5	52	3				



V	Tiếp giáp đường bê tông đầu nối đường Ngô Mây					
1	16	7	ODT + CLN	2.396.000	725.000	
VI	Đất ở nằm liền kề phía sau các nhóm thửa đất tiếp giáp đường. Nhóm 1					
1	13	8	ODT + CLN	1.388.000	Giá đất cụ thể được áp dụng theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh	Không áp dụng cắt mức theo hệ số chiều sâu của thửa đất
2	40	7				

* **Ghi chú:** Giá đất cụ thể được áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7. 
- + Từ trên 50 m áp dụng hệ số 0,5.

